

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trong đó giao nhiệm vụ cho cơ quan Thanh tra tỉnh chủ trì công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 để thực hiện.

- Đã chỉ đạo tổ chức 10 Hội nghị cấp tỉnh triển khai pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, triển khai quán triệt Luật Tố cáo năm 2018 và Nghị định hướng dẫn thi hành, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản có liên quan, tổ chức lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ thanh tra cho công chức ngành Thanh tra, đội ngũ cán bộ, công chức tiếp công dân, xử lý đơn, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn toàn tỉnh;

Các sở, ngành và địa phương đã tổ chức 80 lớp/đợt tập huấn, tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thu hút 11.457 lượt người tham dự, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho cán bộ và nhân dân. Thanh tra tỉnh tiếp tục mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban Thanh tra nhân dân của 184/184 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh. Việc công khai rộng rãi kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và giao Thanh tra tỉnh phối hợp kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật liên quan lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi ban hành của UBND tỉnh, HĐND tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền. Cụ thể, từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2019 đã

kiểm tra, rà soát 12 văn bản quy phạm pháp luật¹, qua đó đang sửa đổi, bổ sung 02 văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Luật Tố cáo và Luật PCTN năm 2018.

- UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã ban hành 211 văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH

1. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2019

a) Công tác thanh tra:

Toàn ngành đã thực hiện 2.448 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 4.797 đơn vị, phát hiện 2.276 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 40.920,84 triệu đồng và 3.820.900,29 m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 33.488,94 triệu đồng và thu hồi 548.383,12m² đất, kiến nghị xử lý khác 7.431,9 triệu đồng và 3.272.571,17m² đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 12 cơ chế, chính sách, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 06 vụ 12 đối tượng, ban hành 1.797 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.863,89 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác.

b) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn:

¹ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi; tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND tỉnh; Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đồng người có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiếp công dân của cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của các cơ quan thanh tra nhà nước trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;...

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 8.528 lượt/9.547 người của 7.730 vụ việc (gồm: 966 vụ khiếu nại, 53 vụ tố cáo và 6.711 vụ kiến nghị, phản ánh), trong đó có 73 lượt đoàn đông người của 31 vụ việc.

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 14.361 đơn (gồm: 2.130 đơn khiếu nại, 510 đơn tố cáo, 11.721 đơn kiến nghị, phản ánh). Trong đó, có 11.890 đơn đủ điều kiện xử lý, đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 3.850 đơn, đôn đốc cấp dưới giải quyết 894 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 4.718 đơn, thụ lý 2.428 đơn thuộc thẩm quyền; còn 2.471 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...).

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 294/361 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (không thống kê các vụ khiếu nại được giải quyết trực tiếp, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại). Kết quả giải quyết có 35 vụ khiếu nại, tố cáo đúng, 228 vụ khiếu nại, tố cáo sai và 31 vụ khiếu nại, tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 61 người với 81,36ha đất các loại, 83,5 triệu đồng, cấp 05 lô đất tái định cư, chỉ đạo tính toán lại giá trị bồi thường và khôi phục các quyền lợi khác cho hàng trăm công dân, kiến nghị thu hồi cho nhà nước 44,86 triệu đồng, kiến nghị xử lý 01 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ/01 đối tượng.

d) Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

- Các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện các công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đều được công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, địa phương tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát. Trong kỳ có 81 đơn vị được thanh tra, kiểm tra về công khai, minh bạch; kết quả cho thấy các cơ quan, đơn vị đã thực hiện cơ bản đúng quy định pháp luật về công khai, minh bạch nhưng có nơi, có lúc chưa kịp thời, còn mang tính hình thức.

- UBND tỉnh đã ban hành 22 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn,... Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của ngành, địa phương theo quy định. Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra có nội dung về thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, phát hiện có 08 đơn vị vi phạm với tổng số tiền 292,43 triệu đồng (đã thu hồi 196,63 triệu đồng, đạt 67,24%).

- UBND tỉnh đã ban hành văn bản² chỉ đạo triển khai Đề án văn hóa công vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1847/QĐ-

² Công văn số 1890/UBND-NC ngày 17/4/2019.

TTg ngày 27/12/2018; có 09 cơ quan, đơn vị³ ban hành cụ thể hóa quy định về quy tắc ứng xử, các sở, ngành, địa phương còn lại triển khai tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội theo quy định của Trung ương. Trong kỳ, có 09 đơn vị được thanh tra, kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, qua đó chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

- Có 33 lượt cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 351 công chức, viên chức. Kết quả thanh tra, kiểm tra việc chuyển đổi vị trí công tác phát hiện một số tồn tại, thiếu sót tại các đơn vị, như: không lập kế hoạch chuyển đổi, chuyển đổi không đúng thời hạn,...

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: có 17.825 lượt người phải kê khai tài sản; đã kê khai là 17.822 người, đạt tỷ lệ 99,99%; số bản kê khai đã công khai là 8.832. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2019, chưa có trường hợp nào yêu cầu phải giải trình về sự biến động tài sản, thu nhập; chưa có quyết định xác minh và kết luận việc kê khai tài sản không trung thực.

- Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: trong kỳ, chưa có trường hợp nào người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng.

- Trong kỳ phát hiện 08 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (*qua thanh tra 06 vụ; giải quyết đơn thư 02 vụ*); với tổng số tiền sai phạm 641,50 triệu đồng.

Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tiếp tục xem xét, xử lý 18 vụ, cụ thể: Cơ quan điều tra đang điều tra 02 vụ⁴, kết luận không khởi tố 08 vụ⁵; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đang xem xét 02 vụ⁶; Tòa án nhân dân tỉnh đã xét xử 03 vụ⁷, đang chờ xét xử 03 vụ⁸. Tổng số tiền đã thu hồi 2.652,43 triệu đồng/ 2.975,53 triệu đồng sai phạm, đạt tỷ lệ 89,14%.

³ Văn phòng UBND tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; UBND huyện Nghĩa Hành; Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm

⁴ Vụ tham mưu giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 07 hộ dân không thuộc diện được giao đất tại Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng xây ra tại UBND xã Trà Tân, Phòng TNMT Trà Bồng; vụ giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công xây ra tại Phòng Lao động, Thương binh và xã hội, một số UBND xã, phường thuộc thành phố Quảng Ngãi.

⁵ Năm 2018: vụ ông Võ Văn Khương - Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi; vụ Ông Huỳnh Đức Oanh - nguyên Bí thư Đảng ủy xã, ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch UBND xã Bình Chương, Bình Sơn. 06 vụ kỳ trước chuyển sang: Vụ Ông Huỳnh Tấn Lực - công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã Phổ Hòa, Đức Phổ; Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lĩnh, Mộ Đức; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Sơn Hà; Bà Trần Thị Kim Oanh, thủ quỹ Dự án huy động vốn để xây dựng công trình điện tại xã Bình Châu, huyện Bình Sơn; Trường Tiểu học Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi; Ông Võ Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND xã Trà Bùi, Trà Bồng.

⁶ Vụ chiếm đoạt tiền trong chi trả chính sách cho người có công xây ra tại UBND phường Trần Phú, tp Quảng Ngãi; Vụ thực hiện thanh quyết toán các Hợp đồng đào tạo nghề mà không có hồ sơ, chứng từ có liên quan của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học 3T Gold.

⁷ Năm 2019: Vụ ông Tạ Văn Tiến - Công chức văn hóa - xã hội phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi đã xét xử 03 năm tù giam; 02 vụ kỳ trước chuyển sang: vụ bà Trần Thị Lệ Chi, nhân viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề tỉnh đã xét xử 15 năm tù giam; Vụ sai phạm trong thực hiện chính sách bệnh binh đối với quân nhân theo Công văn số 6572/BQP-CT của Bộ Quốc phòng tại huyện Ba Tơ; kết quả: Đinh Văn Thuận 07 năm tù giam; Phạm Văn Noan 06 năm 06 tháng tù giam; Phạm Văn Lộc: 06 năm tù giam; Phạm Văn Rin: 05 năm tù giam.

- Đã tiến hành 28 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật PCTN tại 92 lượt đơn vị và ban hành 24 kết luận thanh tra, kiểm tra.

2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra:

Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt cơ bản kịp thời, đảm bảo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; công tác xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhất là đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp ngày càng hiệu quả hơn, tuy nhiên vẫn còn một số ít cơ quan chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời gian luật định⁹.

Quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra của các cơ quan thanh tra nhìn chung đều được tuân thủ từ khâu chuẩn bị thanh tra đến tiến hành thanh tra và kết thúc thanh tra.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: chậm kết luận thanh tra vẫn còn diễn ra ở nhiều cơ quan, đơn vị; việc công khai kết luận thanh tra một số đơn vị chưa đạt yêu cầu¹⁰; việc tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả khi kết thúc đoàn thanh tra chưa được quan tâm đúng mức; việc viết Nhật ký đoàn thanh tra vẫn còn hình thức; công tác thẩm định dự thảo kết luận thanh tra của hầu hết các cuộc thanh tra còn chưa bảo đảm thường xuyên, chưa hiệu quả; nhiều cơ quan thanh tra chưa thực hiện tốt việc phối hợp thông tin về thanh tra, kiểm tra để phục vụ công tác theo dõi việc thực hiện của toàn ngành; công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện nhiều nơi làm còn hình thức.

b) Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động tiếp công dân:

- Hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh đều ban hành Lịch tiếp công dân định kỳ và chỉ đạo¹¹ các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin về việc tiếp công dân định kỳ và thường xuyên của các cấp, ngành, công khai kết quả các tiếp công dân theo

⁸ 02 vụ kỳ trước chuyển sang: Vụ việc có dấu hiệu tham nhũng xảy ra tại UBND xã Ba Vinh, Ba Tơ; vụ việc có dấu hiệu tham nhũng xảy ra tại Trường THCS Nghĩa Kỳ, xã Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa. Năm 2018: vụ việc chiếm dụng ngân sách xã xảy ra tại UBND xã Bình Tân, Bình Sơn.

⁹ Huyện Tây Trà, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính.

¹⁰ Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; các huyện: Mộ Đức, Trà Bồng, Ba Tơ.

¹¹ Công văn số 17/TTT-NV5 ngày 07/01/2019 v/v gửi danh sách công chức tiếp công dân

quy định. Một số cơ quan tăng cường tiếp dân tại cơ sở, tích cực đối thoại với người dân để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh.

- Đối với việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Ban Tiếp công dân tỉnh, huyện và địa điểm tiếp công dân các cấp, ngành đều thực hiện đảm bảo các quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Công chức phụ trách tiếp công dân thường xuyên thực hiện tiếp nhận, phân loại, tham mưu xử lý đơn cơ bản đảm bảo quy định. Kết quả xử lý đơn nhiều cơ quan, đơn vị đều đã thông báo đến công dân biết, theo dõi.

Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ đã công bố, chủ yếu còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới thực hiện thay. Ban Tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện chưa làm hết chức năng Luật định; chất lượng công tác tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn ở nhiều địa phương vẫn còn thấp, vẫn còn tình trạng phân loại, xác định thẩm quyền không đúng dẫn đến dễ kéo dài chậm thụ lý hoặc xử lý chuyển đơn lòng vòng, chậm tham mưu thụ lý các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Công tác theo dõi, đôn đốc sau tiếp công dân, xử lý đơn ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa kịp thời, hiệu quả vẫn còn thấp.

c) Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết khiếu nại:

Căn cứ các quy định Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chủ tịch UBND tỉnh và các sở, ngành UBND các cấp đã ban hành và công bố thủ tục hành chính giải quyết khiếu nại; việc thụ lý, xác minh, giải quyết cơ bản đúng trình tự, thủ tục và ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên công tác giải quyết khiếu nại vẫn còn chậm ở cả 03 cấp, nhiều vụ giải quyết trễ hạn luật định¹²; vẫn còn một số trường hợp giải quyết khiếu nại chưa bảo đảm quy định pháp luật và chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến việc nhiều quyết định giải quyết bị cải sửa hoặc đình chỉ, yêu cầu xem xét, giải quyết lại¹³; có vụ việc cấp huyện chậm giải quyết để kéo dài khiến công dân bức xúc, phát sinh vượt cấp, tố cáo người giải quyết vi phạm pháp luật¹⁴; hồ sơ giải quyết lập không đảm bảo yêu cầu. Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có nơi còn chưa tốt, vẫn còn tình trạng công dân gửi đơn yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại kịp thời. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu có khuyết điểm vi phạm trong công tác

¹² Qua kết quả giải quyết cho thấy có 149 vụ giải quyết đúng hạn; 80 vụ trễ hạn.

¹³ Chủ tịch UBND tỉnh đã thụ lý giải quyết lần hai, đã yêu cầu hủy bỏ, sửa đổi quyết định giải quyết lần đầu đối với 02 vụ việc: Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh (vụ Lê Văn Anh), Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa (vụ Võ Văn Cư); yêu cầu Giám đốc sở TNMT giải quyết lại 01 vụ việc do không đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết bác khiếu nại.

¹⁴ Vụ ông Hồ Văn Lợi, xã Bình Long, huyện Bình Sơn; vụ ông Nguyễn Ngọc Hoàn, ở xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa. Chủ tịch UBND tỉnh đã rà soát, chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc.

tiếp công dân, giải quyết khiếu nại chỉ dừng lại ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm do pháp luật chưa có chế tài cụ thể.

d) Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết tố cáo:

Về trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo, các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện đều được giải quyết đúng trình tự, thủ tục, cơ bản đáp ứng được thời hạn giải quyết. Trình tự thụ lý, xác minh, báo cáo kết quả xác minh và ban hành kết luận nội dung tố cáo trong thời gian qua thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Luật Tố cáo 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP.

Tuy nhiên, công tác giải quyết tố cáo ở nhiều huyện vẫn còn chậm, nhiều vụ giải quyết trễ hạn theo luật định¹⁵; vẫn còn một số trường hợp giải quyết tố cáo chưa bảo đảm quy định pháp luật và chưa phù hợp với thực tiễn, hồ sơ giải quyết lập không đảm bảo yêu cầu. Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật có nơi còn chưa tốt, vẫn còn tình trạng công dân gửi đơn yêu cầu thi hành quyết định kết luận tố cáo kịp thời.

đ) Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng:

- Minh bạch tài sản, thu nhập:

Công tác minh bạch tài sản, thu nhập trong thời gian qua cho thấy, các cơ quan, đơn vị, địa phương có sự quan tâm tổ chức, thực hiện cơ bản đảm bảo đúng quy định về đối tượng, thời gian thực hiện, chế độ thông tin, báo cáo, các bản kê khai phản ánh tương đối đầy đủ, chi tiết thông tin theo yêu cầu, tài sản kê khai chủ yếu là nhà ở, đất đai đang sử dụng thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng và con chưa thành niên, thu nhập trong năm; việc thực hiện công khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương công khai bằng các hình thức họp hoặc niêm yết. Trong kỳ không có yêu cầu giải trình hay đơn, thư phản ánh, khiếu nại về kết quả kê khai của các đối tượng thuộc diện kê khai.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn một số tồn tại như: việc xác minh tài sản thực tế vẫn còn thiếu và yếu, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa tiến hành xác minh bất kỳ trường hợp nào; công tác quản lý, theo dõi việc kê khai, công khai, xác minh về tài sản, thu nhập chưa có tính hệ thống; thiếu các giải pháp đồng bộ trong kiểm soát các giao dịch về tài sản, kiểm soát thu nhập nên không thể kiểm soát được tài sản, thu nhập của người kê khai; công tác

¹⁵ Qua kết quả giải quyết cho thấy có 51 vụ giải quyết đúng thời hạn; 14 vụ trễ thời hạn.

hướng dẫn, kiểm soát việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nói chung và kê khai tài sản, thu nhập nói riêng chưa thường xuyên nên việc kê khai tài sản vẫn còn nhiều thiếu sót; một số cơ quan, đơn vị chưa nắm đầy đủ trình tự, thủ tục kê khai và công khai; còn lúng túng trong kê khai bổ sung, khi người kê khai nghỉ phép hoặc ốm đau dài ngày.

- Công khai minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện cơ bản đúng quy định pháp luật về công khai, cung cấp thông tin hoạt động chủ yếu bằng các hình thức: công bố tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở, đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị không công khai kịp thời hoạt động của mình, công khai chưa gắn liền với minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

1. Thuận lợi

- Pháp luật về thanh tra hiện nay tương đối đồng bộ và đầy đủ, các cơ quan thanh tra đã thực hiện việc xây dựng Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng. Công tác quản lý nhà nước về thanh tra ngày càng được chú trọng và đã có bước chuyển biến tích cực; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra ngày càng được tăng cường và đi vào nề nếp.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên, kịp thời công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung. Trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong tiếp công dân, trực tiếp đối thoại và giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng lên. Việc chấp hành pháp luật trong trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng tốt hơn.

- UBND tỉnh và Thủ trưởng các sở ngành, địa phương kịp thời ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN; công tác phòng ngừa và quản lý nhà nước về PCTN được quan tâm thực hiện bằng nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường... nên đã nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành tốt chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh PCTN. Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng, vi phạm về kinh tế được tăng cường và đẩy mạnh, khắc phục tình trạng chậm trễ, xử lý không nghiêm minh.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Trong thực hiện quy định thanh tra:

+ Do tính phức tạp và nhạy cảm của một số lĩnh vực do đó việc xem xét áp dụng quy định của pháp luật để xử lý vi phạm trong thanh tra cần có nhiều thời gian hoặc có một số cuộc thanh tra cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan dẫn đến ban hành Kết luận thanh tra chậm;

+ Đoàn thanh tra có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu được quy định tại Điều 46, 47 và 48 Luật Thanh tra. Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này trên thực tế vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định, có không ít trường hợp đối tượng thanh tra cố tình tìm lý do để không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, cung cấp không kịp thời làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thanh tra. Nguyên nhân là do chưa có quy định chế tài cụ thể để xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến nội dung này.

Ngoài ra, về thực hiện quyền trong thanh tra, thực tế cho thấy biện pháp phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành kết luận thanh tra, quyết định thu hồi tiền, tài sản sai phạm qua thanh tra theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCTP-NHNN ngày 25/11/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng trên thực tế do chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa phát huy được hiệu quả, chưa đảm bảo tính khả thi.

+ Vấn đề giám sát hoạt động đoàn thanh tra ở Thanh tra sở, Thanh tra huyện còn bất cập vì nhân lực ít, khó bố trí cho phù hợp quy định.

+ Về thời gian xây dựng, ban hành kết luận thanh tra: Theo quy định tại Điều 49 Luật Thanh tra, chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thanh tra, trưởng đoàn phải có báo cáo kết quả thanh tra và gửi người ra quyết định thanh tra; chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra, người ra quyết định thanh tra phải ra kết luận thanh tra. Thực tiễn quy định hiện hành về thời hạn báo cáo kết quả thanh tra và ban hành kết luận thanh tra áp dụng không phù hợp vì lý do sau khi kết thúc thanh tra trực tiếp, cơ quan thanh tra cần thời gian nghiên cứu, tổng hợp, tham vấn ý kiến của nhiều cơ quan, trong đó có cả cơ quan có sai phạm liên quan hoặc xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên nên hầu hết các cuộc thanh tra, việc báo cáo kết quả thanh tra và nhất là việc ban hành kết luận thanh tra thường bị chậm so với thời gian quy định.

Ngoài ra, tùy theo nội dung của từng cuộc thanh tra nên có nhiều cuộc thanh tra theo diện rộng, phải thanh tra, kiểm tra nhiều đối tượng được thanh tra nên dẫn đến trễ hạn theo quy định của Luật thanh tra

+ Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra: Luật Thanh tra chưa có quy định về thẩm quyền dự thảo kết luận thanh tra nhưng Theo Thông tư số 05/2014/TT-TTCTP thì người ra quyết định thanh tra xem xét hoặc giao cho đơn vị chuyên môn nghiên cứu dự thảo kết luận thanh tra để tham mưu, đề xuất hoàn thiện dự thảo kết luận thanh tra; không buộc phải thẩm định dự thảo kết luận thanh tra trước khi ký ban hành. Do pháp luật hiện hành không

quy định cụ thể, thống nhất về những vấn đề quan trọng liên quan đến thẩm định dự thảo kết luận thanh tra như: căn cứ, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn, giá trị pháp lý, giải quyết tình huống xung đột quan điểm... trong thẩm định dự thảo kết luận thanh tra nên việc thẩm định chưa thống nhất và gặp khó khăn, lúng túng.

- Trong thực hiện quy định về giải quyết khiếu nại:

+ Vấn đề đình chỉ giải quyết khiếu nại hiện Luật chỉ quy định đối với 01 trường hợp duy nhất là khi người khiếu nại rút khiếu nại là chưa phù hợp. Thực tế trong quá trình xác minh, cơ quan hành chính nhận thấy quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình đã ban hành, đã thực hiện là không đúng nên chủ động thu hồi, hủy bỏ các quyết định, hành vi là đối tượng bị khiếu nại. Trong trường hợp này cần có quy định phải đình chỉ giải quyết do đối tượng bị khiếu nại không còn nhưng lại chưa có quy định cụ thể, dẫn đến lúng túng trong thực hiện, có nơi thì đình chỉ thực hiện quyết định thụ lý, sau đó ra thông báo từ chối thụ lý vì không đủ điều kiện (không có quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích của người khiếu nại), có nơi thì đình chỉ giải quyết khiến người khiếu nại phản ứng.

+ Nhiều vướng mắc trong trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại đã được tổng hợp báo cáo nhiều năm, Thanh tra Chính phủ đã dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP từ hơn 03 năm qua nhưng Chính phủ vẫn chưa ban hành, dẫn đến vướng mắc, bất cập cho địa phương.

+ Vấn đề giải quyết khiếu nại đòi lại đất cũ theo Luật Đất đai và Luật Khiếu nại chưa có sự thống nhất và đủ chi tiết về trình tự, thủ tục để thực hiện. Việc hiểu như thế nào là “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất...” và thực hiện theo thủ tục nào là không rõ, có phải thụ lý xác minh khiếu nại để ban hành quyết định giải quyết bàn khiếu nại hay không, nếu thụ lý thì thụ lý quyết định hành chính nào, hành vi hành chính nào khi các hoạt động quản lý đất đai đã diễn ra từ rất nhiều năm trước đó; hay chỉ cần ban hành công văn hành chính thông thường trả lời, giải thích là không thừa nhận, hay phải trả lại đơn mà không thụ lý, không xem xét giải quyết.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn bất cập và không đủ mạnh để tạo tác động phòng ngừa hiệu quả, như: biện pháp công khai bản kê khai tài sản thu nhập; trách nhiệm giải trình chỉ thu hẹp trong phạm vi quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích của người yêu cầu giải trình...

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân của tình trạng không tuân thủ những quy định pháp luật nêu trên chủ yếu là do nhận thức pháp luật và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác thanh tra, tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; hệ thống pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng còn có bất cập; việc

tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân hiệu quả chưa cao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh kính tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Thanh tra Chính phủ xem xét sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP; đồng thời, rà soát các nội dung nêu tại mục 2 phần III của Báo cáo này để có những sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn cho phù hợp, giúp địa phương tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC436

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng